

Số: /KH-UBND Ea Kar, ngày tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Ea Kar năm 2026**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH.**

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính quyền số;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh”;

- Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 06/11/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

- Kế hoạch hành động số 07-KH/BCĐ ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk”;

- Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 0143/KH-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026- 2030;

- Kế hoạch số 0155/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

UBND xã Ea Kar ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Ea Kar như sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Kế hoạch của Trung ương và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã; Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

*(Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo).*

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh và lộ trình phù hợp với nguồn lực, điều kiện cụ thể; xây dựng các nhiệm vụ cụ thể đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động rà soát các đề án, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ và khả thi về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu "rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực".

- Kiện toàn bộ máy với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện chuyển đổi số trong công tác tổ chức triển khai và kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị phải bố trí ít nhất một cán bộ có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là thước đo về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua hàng năm.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn, vướng mắc.

#### **2. Thể chế số, chính sách số**

- Cụ thể hóa các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh; tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bảo đảm đồng bộ.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về chuyển đổi số, nhất là trong xây dựng hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, các tiện ích số cho người dân.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và các kế hoạch chuyên đề chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực đảm bảo khả thi, rõ kết quả, nguồn lực thực hiện các mục tiêu.

### 3. Hạ tầng số

- Tập trung rà soát bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 của xã phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế.

- Rà soát bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch xã sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, trung tâm lưu trữ dữ liệu...).

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên diện rộng; triển khai các nhiệm vụ giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị, .... Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số, bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Tổ chức triển khai các mạng diện rộng (WAN) của tỉnh sử dụng hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

### 4. Nhân lực số

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã, được cập nhật kiến thức chuyển đổi số thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến); đổi mới với vị trí việc làm về công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị phải tham gia ít nhất một khóa đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao chuyển đổi số.

- Đề xuất các cơ chế thí điểm điều động, biệt phái, luân chuyển nhân lực có năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhất là các giáo viên giảng dạy tin học, công nghệ thông tin hỗ trợ xã về chuyên môn công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào bình dân học vụ số, nhất là các đổi mới với các người dân và tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn trên địa bàn. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Các trường học THCS; Tiểu học trên địa bàn đưa vào giảng dạy các chương

trình tin học, STEM/STEAM với thời lượng phù hợp, đặt nền móng về kiến thức và định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh.

## **5. Phát triển dữ liệu số**

Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo kế hoạch giai đoạn và hàng năm về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Ea Kar.

Thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện:

- Tiếp nhận và đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tất cả các lĩnh vực và đề xuất xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

## **6. Về an toàn thông tin**

### **a) Đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước**

- Với các hệ thống thông tin đang vận hành, tổ chức rà soát hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo quy định; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Hàng năm, tham gia các đợt diễn tập thực chiến với đối tượng diễn tập là hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước do tỉnh triển khai.

### **b) Đối với các hệ thống thông tin, tiện ích số phục vụ doanh nghiệp và người dân**

- Tiếp nhận các bộ tài liệu, ấn phẩm truyền thông dễ đọc, dễ hiểu, dễ áp dụng để truyền thông trực tiếp, trực tuyến cho doanh nghiệp, người dân.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để tổ chức giới thiệu các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đã được các cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và khuyến khích, khuyến cáo người dân, doanh nghiệp sử dụng.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh, tuyên truyền ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao như “tín dụng đen”, lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao.

## **7. Chính quyền số**

### **7.1. *Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến***

- Đẩy mạnh công tác rà soát đề nghị cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã: phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ít nhất 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%; ít nhất 50% dịch vụ đạt các tiêu chí: Dễ tiếp cận, dễ sử dụng, tốc độ xử lý cao, đảm bảo an toàn thông tin và tiết kiệm thời gian, chi phí so với thực hiện trực tiếp.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

### ***7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số***

Rà soát, triển khai đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Công văn số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Công văn số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc...

### ***7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ công chức***

Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-

CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

### **8.1. Kinh tế số**

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định số 1567/QĐ- BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Xây dựng, phát triển ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

### **8.2. Xã hội số**

- Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

- Giám sát, kiểm tra các hệ thống thông tin có sử dụng chữ ký số kết nối Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số**

Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua các lễ phát động, tham gia các cuộc thi, chương trình chuyên biệt, chuyên trang, chuyên mục, bài viết, bản tin, sổ tay, cẩm nang... trên cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số, mạng xã hội...

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo. Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm “rõ nhiệm vụ, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực”.

- Nâng cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu để dẫn dắt thực hiện thành công các mục tiêu chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm..., các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

### **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...trên

địa bàn xã.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại phòng chuyên môn, trung tâm thuộc xã theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của xã, do tỉnh và các sở ngành có liên quan tổ chức.

#### **4. Tăng cường công tác tiếp nhận để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Tăng cường công tác tiếp nhận các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng xã thông minh.

- Chủ động, phối hợp, hợp tác với các Doanh nghiệp viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

#### **5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ được tỉnh cấp.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

### **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

*(Theo phụ lục 02 gửi kèm).*

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo xã về chuyển đổi số xã có trách nhiệm

tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này.

- Kịp thời tham mưu công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời nhắc nhở, phê bình các tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Là đầu mối giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **2. Văn Phòng HĐND và UBND xã**

- Phối hợp, đôn đốc theo dõi các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, tỉnh Đắk Lắk.

## **3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện kế hoạch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành.

## **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Tham mưu, giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, và cung ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan nhà nước để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

## **5. Công an xã**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06: Phát triển ứng dụng dữ

liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Ea Kar.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện số Sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID.

## **6. Trạm y tế, các Trường học trên địa bàn xã**

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ vào kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung kế hoạch chuyển đổi số xã Ea Kar năm 2026 cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Hàng năm, xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện chuyển đổi số gửi phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp chung vào kế hoạch của xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, tiếp nhận và triển khai các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

## **8. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã.**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, thực hiện công tác truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2026 và những năm tiếp theo, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cơ quan, đơn vị, đồng đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

## **9. Đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp Agribank Ea Kar, Ngân hàng Đầu tư và phát triển BIDV Chi nhánh Đông Đắk Lắk, Các doanh nghiệp viễn thông: VinaPhone, Viettel, Bru điện khu vực Ea Kar**

- Tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, tiếp nhận và triển khai các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Ea Kar năm 2026, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học - Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Trung tâm CỨVSNC, Trạm Y tế xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.VHXXH

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Dương**